

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2015/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

**Quy định việc mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán
bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động phát hành chứng khoán
tại Việt Nam của người không cư trú là tổ chức**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định việc mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động phát hành chứng khoán tại Việt Nam của người không cư trú là tổ chức.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng đồng Việt Nam để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động phát hành chứng khoán tại Việt Nam của người không cư trú là tổ chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức phát hành nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cho phép phát hành chứng khoán tại Việt Nam.

2. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng đồng Việt Nam của tổ chức phát hành nước ngoài.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Tổ chức phát hành nước ngoài*” là người không cư trú là tổ chức được phép phát hành chứng khoán tại Việt Nam.

2. “*Tổ chức tín dụng được phép*” là các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước).

3. “*Tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng đồng Việt Nam*” (sau đây gọi là tài khoản vốn phát hành chứng khoán) là tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam do tổ chức phát hành nước ngoài mở tại tổ chức tín dụng được phép để thực hiện các giao dịch thu, chi theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán

1. Tổ chức phát hành nước ngoài phải mở 01 (một) tài khoản vốn phát hành chứng khoán để thực hiện phát hành chứng khoán cho 01 (một) dự án đầu tư tại Việt Nam. Trường hợp được phép phát hành chứng khoán cho nhiều dự án đầu tư tại Việt Nam, đối với mỗi dự án, tổ chức phát hành nước ngoài phải mở 01 (một) tài khoản vốn phát hành chứng khoán.

2. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán phải chuyển vào tài khoản vốn phát hành chứng khoán. Tổ chức tín dụng được phép phải thực hiện phong tỏa toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán của tổ chức phát hành nước ngoài cho đến khi nhận được yêu cầu của tổ chức phát hành nước ngoài về việc chấm dứt phong tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán kèm theo thông báo xác nhận kết quả chào bán chứng khoán từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Sau khi chấm dứt việc phong tỏa theo quy định tại khoản 2 Điều này, tổ chức phát hành nước ngoài được sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán để thực hiện các giao dịch chi theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 5. Mở, đóng tài khoản vốn phát hành chứng khoán

1. Sau khi được phép phát hành chứng khoán tại Việt Nam, tổ chức phát hành nước ngoài phải mở tài khoản vốn phát hành chứng khoán để thực hiện các giao dịch thu, chi theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Trường hợp thay đổi tổ chức tín dụng được phép mở tài khoản vốn phát hành chứng khoán, tổ chức phát hành nước ngoài phải đóng tài khoản vốn phát hành chứng khoán đã mở, chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản này sang tài khoản tài khoản vốn phát hành chứng khoán mở tại tổ chức tín dụng được phép khác.

3. Thủ tục mở, đóng tài khoản vốn phát hành chứng khoán thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Điều 6. Sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán

Tổ chức phát hành nước ngoài được sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán để thực hiện các giao dịch thu, chi bằng đồng Việt Nam liên quan đến việc phát hành chứng khoán tại Việt Nam, bao gồm:

1. Phần thu:

a) Thu từ việc chào bán chứng khoán tại Việt Nam;

b) Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của chính tổ chức phát hành nước ngoài để thực hiện chi trả cổ tức, lãi trái phiếu và các nghĩa vụ của tổ chức phát hành nước ngoài liên quan đến hoạt động phát hành chứng khoán tại Việt Nam.

2. Phần chi:

a) Chi chuyển sang tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của tổ chức phát hành nước ngoài mở tại tổ chức tín dụng được phép để thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

b) Chi trả cổ tức, lãi trái phiếu và thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức phát hành nước ngoài đối với nhà đầu tư;

c) Chi mua lại chứng khoán của chính mình đã phát hành tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

d) Các giao dịch chi hợp pháp khác liên quan đến hoạt động phát hành chứng khoán tại Việt Nam của tổ chức phát hành nước ngoài.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng được phép

1. Yêu cầu tổ chức phát hành nước ngoài cung cấp các tài liệu, chứng từ liên quan đến hoạt động phát hành chứng khoán tại Việt Nam khi mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán.

2. Thực hiện phong tỏa, chấm dứt phong tỏa tài khoản vốn phát hành chứng khoán đối với toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán của tổ chức phát hành nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

3. Hướng dẫn tổ chức phát hành nước ngoài thực hiện các thủ tục mở, đóng tài khoản vốn phát hành chứng khoán và thực hiện các giao dịch thu, chi trên tài khoản này theo quy định tại Thông tư này.

4. Kiểm tra và lưu giữ các tài liệu, chứng từ liên quan đến các giao dịch thu, chi được thực hiện trên tài khoản vốn phát hành chứng khoán để đảm bảo việc cung ứng dịch vụ được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức phát hành nước ngoài

1. Mở, sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Thông tư này.

2. kê khai trung thực, đầy đủ nội dung thu, chi trên tài khoản vốn phát hành chứng khoán; Cung cấp các tài liệu, chứng từ liên quan đến hoạt động phát hành chứng khoán tại Việt Nam theo yêu cầu và hướng dẫn của tổ chức tín dụng được phép.

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Chậm nhất ngày 12 của tháng tiếp theo ngay sau tháng phát sinh việc mở, đóng tài khoản vốn phát hành chứng khoán của tổ chức phát hành nước ngoài, tổ chức tín dụng được phép nơi tổ chức phát hành nước ngoài mở tài khoản vốn phát hành chứng khoán báo cáo Ngân hàng Nhà nước bằng văn bản về tình hình mở, đóng tài khoản vốn phát hành chứng khoán (theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Định kỳ hàng tháng, chậm nhất ngày 12 của tháng tiếp theo ngay sau tháng báo cáo, tổ chức tín dụng được phép nơi tổ chức phát hành nước ngoài mở tài khoản vốn phát hành chứng khoán báo cáo Ngân hàng Nhà nước bằng văn bản về tình hình thu chi trên tài khoản vốn phát hành chứng khoán (theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức tín dụng được phép thực hiện báo cáo tình hình mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 10. Kiểm tra, thanh tra, giám sát

1. Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng được phép trong việc chấp hành các quy định tại Thông tư này theo thẩm quyền.

2. Các tổ chức, cá nhân được kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm cung cấp mọi văn bản tài liệu cần thiết theo quy định để việc kiểm tra, thanh tra được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Điều 11. Xử lý vi phạm

Trường hợp vi phạm các quy định tại Thông tư này, tùy theo mức độ vi phạm, tổ chức phát hành nước ngoài, tổ chức tín dụng được phép và các tổ chức, cá nhân có liên quan sẽ bị xử phạt theo các quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2016.